

Số: 100 /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày 10 tháng 8 năm 2024

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020; xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 437/TTr-STNMT ngày 07/8/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai 2024, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

Khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai quy định: “Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách của địa phương về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và tổ chức thực hiện.”

2. Cơ sở thực tiễn

Thái Nguyên là tỉnh miền núi có 9 đơn vị hành chính cấp huyện (6 huyện, 3 thành phố, trong đó có 4 huyện miền núi và 1 huyện vùng cao). Tổng diện tích tự nhiên là 3.522 km², dân số hơn 1,3 triệu người, gồm 51 dân tộc cùng sinh sống, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh trên 384 nghìn người, chiếm 29,87% dân số toàn tỉnh. Các dân tộc thiểu số trên địa bàn Thái Nguyên không đồng đều, có 9 dân tộc có dân số trên 2.000 người trở lên là các dân tộc: Tày, Nùng, Sán Dìu, Sán Chay, Dao, Mông, Mường, Thái, Hoa, các dân tộc khác có dân số ít chỉ chiếm 0,17% dân số toàn tỉnh.

Trong những năm qua Đảng và Nhà nước đã có nhiều chính sách quan tâm đặc biệt đến đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi bằng các chương trình, dự án, chính sách lớn. Thông qua các chương trình, chính sách dân tộc đã và đang từng bước làm chuyển biến bộ mặt nông thôn miền núi, đời sống của đồng bào dân tộc từng bước được cải thiện. Tuy nhiên đến nay, đời sống đại đa số đồng bào các dân tộc thiểu số sống ở những xóm, xã miền núi, vùng cao còn rất khó khăn, trình độ dân trí hạn chế, sản xuất chậm phát triển, cơ sở hạ tầng còn thấp kém, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao.

Tổng số hộ nghèo trên toàn tỉnh có 10.190 hộ, trong đó số hộ nghèo dân tộc thiểu số là 5.603 hộ chiếm tỷ lệ 54,98% tổng số hộ nghèo toàn tỉnh. Nguyên nhân nghèo chủ yếu là do: Diện tích đất ở, đất sản xuất chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân trong sinh hoạt và sản xuất, thiếu phương tiện sản xuất; thiếu vốn sản xuất; bị hạn chế trong việc tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, kiến thức khoa học trong sản xuất...

Trong các văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới đều xác định vấn đề dân tộc “có vị trí chiến lược lớn”, “luôn luôn có vị trí chiến lược”, “có vị trí chiến lược lâu dài trong sự nghiệp cách mạng nước ta”... Do đó, việc xây dựng hệ thống chính sách hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc thiểu số là rất cần thiết.

Mặt khác, khoản 4 Điều 5 Hiến pháp 2013 quy định: “4. Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước.”.

Ngày 18/01/2024, Luật Đất đai 2024 được ban hành và có hiệu lực từ ngày 01/8/2024, tại Điều 16 Luật Đất đai 2024 quy định trách nhiệm của Nhà nước về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số, theo đó cần có chính sách về đất đai để đảm bảo ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của từng vùng.

Vì vậy, việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, việc tham mưu, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là phù hợp, cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc ban hành quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nhằm cụ thể hóa các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước tại địa phương theo quy định tại Khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên của Hội đồng nhân dân tỉnh phải đảm bảo yêu cầu về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân trong quá trình xây dựng và ban hành Nghị quyết; phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội, điều kiện thực tế của tỉnh và quy định của pháp luật.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 276/TTr-STNMT ngày 28/5/2024 về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 04/6/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 54/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 13/6/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 231/HĐND-VP về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 14/6/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Văn bản số 3051/UBND-CNNXD về việc triển khai xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Ngày 15/7/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Văn bản số 2872/STNMT-QLĐĐ báo cáo UBND tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị chấp thuận xây dựng nghị quyết ban hành chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 18/7/2024, Ủy ban nhân dân tỉnh có Tờ trình số 79/TTr-UBND trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng nghị quyết ban hành chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 26/7/2024, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có Văn bản số 314/HĐND-VP ngày 26/7/2024 về việc chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Sở Tài nguyên và Môi trường đã nghiên cứu xây dựng dự thảo Nghị quyết và đã lấy ý kiến tham gia vào Dự thảo Nghị quyết của các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố bằng văn bản (3 lần) tại Văn bản số 2622/STNMT-QLĐĐ ngày 01/7/2024, Văn bản số 2779/STNMT-QLĐĐ ngày 08/7/2024, Văn bản số 2832/STNMT-QLĐĐ ngày 11/7/2024; tổ chức hội thảo (2 lần) vào ngày 05/7/2024, ngày 22/7/2024.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các đơn vị, Sở Tài nguyên và Môi trường đã chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết và gửi xin ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Văn bản số 4112/STNMT-QLĐĐ ngày 29/7/2024.

Căn cứ Báo cáo số 422/BC-STP ngày 02/8/2024 thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tiếp thu, giải trình, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết.

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được thực hiện đảm bảo theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên gồm 08 Điều.

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Điều 2: Nguyên tắc thực hiện

Điều 3: Hỗ trợ đất sinh hoạt cộng đồng

Điều 4: Hỗ trợ đất ở

Điều 5: Hỗ trợ đất nông nghiệp

Điều 6: Hỗ trợ thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở

Điều 7: Nguồn kinh phí và quỹ đất thực hiện chính sách

Điều 8: Tổ chức thực hiện

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Quy định cụ thể một số chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc và miền núi sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

- Hỗ trợ đất sinh hoạt cộng đồng.
- Hỗ trợ đất ở.
- Hỗ trợ đất nông nghiệp.
- Hỗ trợ thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở.

(Có dự thảo Nghị quyết và tài liệu liên quan gửi kèm theo)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNNXD.

Hiepch/hdnd/t8

K

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Quang Tiến

Số: /2024/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào
dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng..... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh”; Báo cáo thẩm tra của Ban dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên theo khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.

b) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi không có đất ở, đất nông nghiệp hoặc thiếu đất ở, đất nông nghiệp so với hạn mức; được Nhà nước cho thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh.

c) Các cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

1. Cá nhân được miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải sinh sống và thường trú tại địa phương nơi có đất được giao, được chuyển mục đích sử dụng đất, được thuê đất.

2. Việc xác định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

3. Việc bố trí quỹ đất sinh hoạt cộng đồng và giao đất, cho thuê đất được căn cứ vào điều kiện quỹ đất hiện có của địa phương và quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

4. Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng; cá nhân được hỗ trợ phải sử dụng đất theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hỗ trợ đất sinh hoạt cộng đồng

Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng, được Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí quỹ đất sinh hoạt cộng đồng đảm bảo diện tích tối thiểu là 300 mét vuông.

Điều 4. Hỗ trợ đất ở

1. Trường hợp hỗ trợ đất ở cho cá nhân không có đất ở thì được giao đất ở hoặc được chuyển mục đích sử dụng đất từ loại đất khác sang đất ở trong hạn mức giao đất ở theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và được miễn tiền sử dụng đất.

2. Trường hợp cá nhân đã được giao đất ở theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng nay không còn đất ở hoặc thiếu đất ở so với hạn mức thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 5. Hỗ trợ đất nông nghiệp

1. Trường hợp cá nhân không có đất nông nghiệp thì được hỗ trợ giao đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh không thu tiền sử dụng đất.

2. Trường hợp cá nhân đã được Nhà nước giao đất theo quy định tại khoản 1 Điều này nhưng nay không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao đất nông nghiệp theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh thì thực hiện theo quy định của Chính phủ.

Điều 6. Hỗ trợ thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở

Cá nhân được Nhà nước cho thuê đất phi nông nghiệp không phải là đất ở để sản xuất, kinh doanh và được giảm 50% tiền thuê đất.

Điều 7. Nguồn kinh phí và quỹ đất thực hiện chính sách

1. Nguồn kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách cấp huyện và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp huyện không tự cân đối được ngân sách thì đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh để hỗ trợ; trường hợp Ủy ban nhân dân tỉnh vẫn không cân đối được ngân sách thì Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Quỹ đất để thực hiện chính sách theo Nghị quyết này bao gồm quỹ đất nông nghiệp để sử dụng vào mục đích công ích; đất chưa sử dụng đang được địa phương quản lý; đất thu hồi; đất chưa giao, chưa cho thuê tại địa phương và các quỹ đất hợp pháp khác do các địa phương đang quản lý.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIV, Kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Dân tộc;
- Các Bộ: Tài nguyên và Môi trường; Tài chính;
- Tư pháp; Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn